



TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN-KHOÁNG SẢN VIỆT NAM  
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ MỎ VÀ CÔNG NGHIỆP-VINACOMIN

**TÀI LIỆU**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN**  
**NĂM 2023**

**THÁNG 6 - NĂM 2023**

**DANH MỤC TÀI LIỆU**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ MỎ VÀ CÔNG NGHIỆP - VINACOMIN**



Ngày tháng 06 năm 2023  
(Dự kiến)

Stt	Tên tài liệu	Ký hiệu	Trang
1	Danh mục tài liệu		1
2	Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023		2 -:- 3
3	Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023	Số 01.23/QC-ĐHĐCĐ	4 -:- 5
4	Báo cáo kết quả SXKD năm 2022 và nhiệm vụ kế hoạch SXKD 2023	Số 02.23/BC-ĐHĐCĐ	6 -:- 13
5	Báo cáo v/v thực hiện Đề án tái cơ cấu Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin	Số 03.23/BC-ĐHĐCĐ	14 -:- 15
6	Báo cáo kết quả việc thực hiện thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp về bổ sung ngành, nghề kinh doanh	Số 04.23/BC-ĐHĐCĐ	16
7	Báo cáo công khai Tài chính năm 2022 (đã được kiểm toán) và Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022	Số 05.23/BC-ĐHĐCĐ	17 -:- 19
8	Báo cáo về việc chi trả tiền thù lao cho thành viên HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty, Người quản lý Công ty năm 2022 và Kế hoạch năm 2023	Số 06.23/BC-ĐHĐCĐ	20 -:- 23
9	Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2022 và nhiệm vụ kế hoạch năm 2023	Số 07.23/TTr-ĐHĐCĐ	24 -:- 27
10	Báo cáo của Ban Kiểm soát	Số 08.23/BC-ĐHĐCĐ	28 -:- 31
11	Tờ trình v/v đề xuất lựa chọn đơn vị Kiểm toán Báo cáo tài chính cho Công ty trong năm tài chính 2023	Số 09.23/BC-ĐHĐCĐ	32
12	Báo cáo và xin ý kiến ĐHĐCĐ v/v Sửa đổi và bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty (sửa đổi, bổ sung lần thứ 10)	Số 10.23/BC-ĐHĐCĐ	33-:- 36
13	Quy chế bầu bổ sung thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026 tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023	Số 11.23/BC-ĐHĐCĐ	37 -:- 45
14	Tờ trình giới thiệu nhân sự ứng cử viên thành viên HĐQT, Ban kiểm soát Công ty (Kèm Quyết định và đơn đề cử)	Số 12.23/BC-ĐHĐCĐ	46 -:- 51





## CHƯƠNG TRÌNH

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Ngày tháng 6 năm 2023

Stt	Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
<b>I KHAI MẠC</b>			
1	7h30 - 8h00	Đón tiếp và đăng ký tham dự Đại hội	Ban tổ chức
2	8h00 - 8h30	Trù bị: - Giới thiệu chủ tọa; - Thư ký Đại hội: Ông Đào Huy Quân - Thư ký Công ty; Bà Nguyễn Thị Khuyên - Phó phòng Kế hoạch; - Kiểm tra tư cách cổ đông: Bà Tô Thị Mỹ Bình - Phó Chủ tịch Công đoàn Công ty. - Ban bầu cử và kiểm phiếu: Bà Tô Thị Mỹ Bình - Trưởng ban; Các thành viên bà Hoàng Thị Thu Hà, ông Đỗ Tất Mậu, ông Trần Thanh Tĩnh	Ban tổ chức Ông Đ.H.Quân
3	8h30 - 8h40	- Chào cờ, khai mạc và giới thiệu Đại biểu; - Giới thiệu và mời chủ tọa lên điều hành Đại hội.	Ban tổ chức Ông Đ.H.Quân
4	8h40 - 8h45	- Mời Thư ký Đại hội: Ông Đào Huy Quân - TKCT, Bà Nguyễn Thị Khuyên - PP KH. - Thông qua Chương trình Đại hội;	Chủ tọa ĐH Ông N.T.Hùng
5	8h45 - 8h55	- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông. - Thông qua Quy chế làm việc Đại hội.	Bà T.T.M.Bình P.CTCD
<b>II NỘI DUNG CHÍNH</b>			
6	8h55 - 9h25	- Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023 - Báo cáo thực hiện Đề án tái cơ cấu Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin - Báo cáo về việc thực hiện thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp Công ty	TV HĐQT Ông L.V. Duẩn
7	9h25 - 9h40	- Báo cáo công khai Tài chính năm 2022 của Công ty (đã được kiểm toán) và Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022; - Báo cáo về việc chi trả tiền thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022 ; Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty; Người quản lý Công ty năm 2022 và Kế hoạch năm 2023	Ông P.Đ.Trường KTT
8	9h40 - 9h55	Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022	TV HĐQT Ông L.V.Phương
9	9h55 - 10h05	- Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát - Phương án lựa chọn Công ty Kiểm toán thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính cho Công ty trong năm tài chính 2023	Trưởng BKS Bà T.T.M.Thu

Stt	Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
10	10h05 - 10h15	<b>Báo cáo và xin ý kiến Đại hội về:</b> - Báo cáo về việc thực hiện ủy quyền quyết định giao dịch mua, bán tài sản năm 2022 và xin ủy quyền năm 2023.	TV HĐQT Ông L.V. Duẩn
11		- Báo cáo sửa đổi Điều lệ và tổ chức hoạt động (Sửa đổi, bổ sung lần thứ 10)	
12		Biểu quyết thông qua Quy chế bầu thành viên HĐQT, BKS - Giới thiệu nhân sự, chốt danh sách, in phiếu bầu, bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS;	TV HĐQT Ông L.V. Duẩn
13	10h15 - 10h35	- Báo cáo nội dung Quy chế bầu bổ sung thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2021-2026 tại ĐHCĐ thường niên năm 2022; - Bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT, 01 thành viên BKS;	Ban bầu cử và kiểm phiếu
14	10h35 - 11h00	Nghỉ giải lao	
15	11h00- 11h15	- Đại biểu tham gia ý kiến - Đại hội thảo luận, đóng góp ý kiến	Các đại biểu dự ĐH
16	11h15 - 11h25	<b>Đại hội biểu quyết các nội dung:</b> 1. Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023; 2. Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2022 đã được kiểm toán; 3. Thông qua Báo cáo của HĐQT 4. Thông qua Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát; 5. Thông qua việc lựa chọn Công ty Kiểm toán thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính cho Công ty trong năm tài chính 2023; 6. Thông qua mức cổ tức năm 2022 và phương án trả cổ tức năm 2023; 7. Thông qua mức chi trả tiền thù lao, tiền lương, tiền thưởng và các lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022 và Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty năm 2022; 8. Thông qua việc thực hiện ủy quyền cho HĐQT quyết định giao dịch mua, bán tài sản năm 2023. 9. Thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty (Sửa đổi bổ sung lần thứ 10)	Chủ tọa ĐH Ông N.T. Hùng
	11h25 - 11h30	Công bố kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS	Ban bầu cử và kiểm phiếu
<b>III</b>	<b>TỔNG KẾT, BẾ MẠC</b>		
17	11h30 - 11h45	Thông qua Nghị quyết Đại hội - Thư ký công bố Dự thảo Nghị quyết; - Đoàn chủ tịch lấy ý kiến Đại hội thông qua	Chủ tọa ĐH Ông N.T. Hùng
18	11h45	Bế mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023	Ban tổ chức



Dự thảo

CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
TƯ VẤN ĐẦU TƯ MỎ  
VÀ CÔNG NGHIỆP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

HÀNG XUÂN - TP. HÀ NỘI

## QUY CHẾ LÀM VIỆC

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

#### Mục tiêu:

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng, dân chủ.
- Tạo điều kiện cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông thuận lợi và thành công.

Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin xin báo cáo Đại hội Quy chế làm việc như sau:

#### 1. Trật tự của Đại hội

- Các cổ đông đủ tư cách mới được vào dự Đại hội (theo Biên bản chốt danh sách của ban tổ chức Đại hội).
- Cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí do Ban tổ chức Đại hội quy định.
- Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại tắt hoặc để chế độ không để chuông.

#### 2. Trách nhiệm của đại biểu dự đại hội

- Tuân thủ Điều lệ Công ty và Quy chế Đại hội, cung cấp cho Ban kiểm tra tư cách đại biểu các giấy tờ có liên quan (Giấy mời họp, CMND/CCCD/Hộ chiếu).
- Nhận đủ tài liệu do Ban tổ chức Đại hội cung cấp.
- Ngồi đúng vị trí do Ban tổ chức quy định.
- Các cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận đề nghị đăng ký nội dung phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa.
- Cách thức phát biểu: Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào những nội dung cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Chủ tọa sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông.

#### 3. Trách nhiệm của chủ tọa

- Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua.
- Hướng dẫn các đại biểu thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
- Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình Đại hội.

#### 4. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

- Nguyên tắc: Tất cả các vấn đề trong chương trình của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến bằng hình thức biểu quyết.

- Cách biểu quyết: Khi biểu quyết thông qua một vấn đề (đồng ý, không đồng ý, có ý kiến khác,...), các cổ đông sẽ thực hiện biểu quyết theo hướng dẫn của Chủ tọa Đại hội.

#### **5. Trách nhiệm Thư ký Đại hội**

- Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý bảo lưu tại Đại hội.

- Lập Biên bản họp Đại hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua và không thông qua tại Đại hội.

#### **6. Biên bản, Nghị quyết họp Đại hội cổ đông**

Tất cả các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào biên bản họp. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua!

#### **Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ thường niên 2023;
- Website Công ty;
- Trung tâm Lưu ký chứng khoán;
- Lưu: HSDH.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Trọng Hùng**





Số: 02.23/BC-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2023

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022 VÀ**  
**NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023  
Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp -  
Vinacomin

**Phần I**  
**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022**

**I. Những thuận lợi và khó khăn**

Năm 2022, Công ty đã tổ chức sản xuất kinh doanh (SXKD) trong điều kiện có nhiều thuận lợi nhưng cũng không ít khó khăn:

**1. Những thuận lợi**

- Công ty tiếp tục nhận được sự ủng hộ, giúp đỡ và tạo điều kiện thuận lợi của các cấp Lãnh đạo và các ban chuyên môn Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (Tập đoàn). Đặc biệt lãnh đạo Tập đoàn đã có buổi làm việc với Công ty để chỉ đạo thực hiện các công việc, định hướng nhiệm vụ trong thời gian tới nhằm tháo gỡ khó khăn cho Công ty;

- Với năng lực và bề dày kinh nghiệm, Công ty có khả năng tham gia gần như tất cả các gói thầu thuộc lĩnh vực Tư vấn thiết kế trong ngành Than - Khoáng sản;

- Các đơn vị trong Tập đoàn tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 160/CT-TKV ngày 05/9/2019 của Tổng Giám đốc Tập đoàn về việc thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm tăng cường quản lý sử dụng các dịch vụ Tư vấn trong TKV, giúp Công ty thực hiện được nhiều hơn.

- Công ty cũng nhận được sự chia sẻ, phối hợp của các đơn vị trong Tập đoàn, các đơn vị thuộc Tổng Công ty Đông Bắc và các đơn vị, bạn hàng khác;

- Tập thể lãnh đạo và cán bộ CNV đã đoàn kết, chia sẻ với những khó khăn của Công ty, quyết tâm hơn trong việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

**2. Những khó khăn**

- Những tháng đầu năm 2022 dịch Covid-19 bùng phát và diễn biến phức tạp, ảnh hưởng rất lớn đến Công ty do nhiều cán bộ tại các phòng, ban trong Công ty bị nhiễm bệnh dẫn đến việc thực hiện các công trình, công việc bị kéo dài, ảnh hưởng đến tiến độ đã ký kết với các đối tác, bạn hàng;

- Lĩnh vực kinh doanh thương mại cũng gặp nhiều khó khăn do giá cả nguyên nhiên liệu tăng cao, quá trình sản xuất hàng hoá của nhà cung cấp bị kéo dài ... dẫn



đến làm tăng chi phí, chậm tiến độ giao hàng, ảnh hưởng đến kế hoạch SXKD chung của Công ty.

## II. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022

### 1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022

Các chỉ tiêu kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty, xem bảng 01:

**Bảng 01**

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2021	KH PHKD 2022	Thực hiện 2022	Tỷ lệ % so với	
						Cùng kỳ	KH 2022
1	Tổng doanh thu	Tr.đ	181.863	155.000	167.822	92,3	108,3
2	Nộp ngân sách	Tr.đ	11.498	Theo qđ	10.939	95,1	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	2.263	1.500	1.970	87,1	131,3
4	Lao động bình quân	Người	296	277	260	87,8	93,9
5	Thu nhập bình quân ng/tháng	Tr.đ	13,20	11,97	14,52	110	121,3
6	Đầu tư xây dựng	Tr.đ	478	237	225,87	47,2	95,3

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty đã đạt và vượt mức kế hoạch, tuy nhiên các chỉ tiêu đạt thấp hơn năm 2021 với nguyên nhân chính là:

- Những hợp đồng có giá trị cao, đem lại doanh thu lớn cho Công ty không còn nhiều; nhiều hợp đồng Công ty đã thực hiện xong nhưng chưa được nghiệm thu ...;
- Một số công trình trình phải làm đi làm lại nhiều lần do thay đổi chủ trương, thay đổi tài liệu, ... đơn vị tư vấn phải điều chỉnh, lập lại nhiều lần mà không được bổ sung kinh phí dẫn đến chi phí thực hiện tăng nên hiệu quả sản xuất đạt thấp;
- Sự cạnh tranh của các đơn vị khác có cùng lĩnh vực hoạt động ngày càng mạnh mẽ và khốc liệt vào thị trường truyền thống của đơn vị;
- Một số đơn vị không cho Công ty tạm ứng sau khi ký hợp đồng nên việc thu xếp tài chính để thực hiện cũng còn gặp khó khăn.

### 2. Công tác đầu tư xây dựng

Năm 2022 Công ty chỉ thực hiện đầu tư xây dựng đối với các dự án có tính chất cấp bách và phục vụ trực tiếp đến công tác điều hành, phục vụ sản xuất. Theo kế hoạch đầu tư đã được Tập đoàn thông qua tại Văn bản số 4577/TKV-ĐT ngày 06/10/2022 về việc thông báo Kế hoạch đầu tư năm 2022 điều chỉnh, trong năm Công ty thực hiện đầu tư một dự án: Đầu tư hệ thống thiết bị phòng họp trực tuyến tiêu chuẩn, với tổng giá trị đầu tư là 225,87 triệu đồng.

### 3. Bảo toàn và tăng phần vốn của Công ty

Trong năm 2022, vốn điều lệ của Công ty không tăng so với năm 2021, giữ nguyên giá trị là 24,0 tỷ đồng.

Vốn chủ sở hữu toàn Công ty đạt 28,570 tỷ đồng. Như vậy vốn chủ sở hữu của Công ty được bảo toàn.

## III. Những bài học kinh nghiệm



Từ thực tiễn quá trình tổ chức sản xuất kinh doanh năm 2022, có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm sau:

1. Tranh thủ sự ủng hộ giúp đỡ của Lãnh đạo và các ban Tập đoàn cũng như của các chủ đầu tư và duy trì tốt mối quan hệ mật thiết với đối tác, bạn hàng, đặc biệt là các đơn vị trong ngành than, để thực hiện hoàn thành kế hoạch SXKD, góp phần ổn định và phát triển Công ty;

2. Cần đổi mới tư duy, phát huy tính chủ động của tập thể, cá nhân CBCNV trong công tác tìm kiếm việc làm và thực hiện công việc;

3. Tiếp tục thực hiện các giải pháp để nâng cao chất lượng và tiến độ công trình vì đây là vấn đề sống còn đảm bảo cho sự phát triển bền vững lâu dài của Công ty trong cơ chế thị trường, ảnh hưởng trực tiếp đến thương hiệu và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty;

4. Cần tiếp tục chủ động và quan tâm hơn đến công tác nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ mới, đặc biệt là ứng dụng tự động hóa, tin học hóa trong công tác tư vấn, thiết kế để nâng cao tính chuyên nghiệp. Đề xuất, ứng dụng các giải pháp công nghệ liên quan đến việc chuyển đổi số của doanh nghiệp nhằm nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm góp phần giảm chi phí sản xuất, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh của Công ty;

5. Tăng cường hợp tác quốc tế để không ngừng cập nhật, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ lao động trong Công ty cũng như có cơ hội tiếp cận, tìm hiểu những công nghệ mới để nghiên cứu áp dụng nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh cho các đơn vị trong ngành;

6. Giữ gìn sự đoàn kết nhất trí giữa các tổ chức Đảng, tổ chức Đoàn thể với Ban lãnh đạo điều hành, đây cũng là một yếu tố quan trọng đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty.

## **Phần II**

### **NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2023**

#### **I. Một số chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023**

##### **1. Mục tiêu kế hoạch năm 2023**

- Tiếp tục nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng yêu cầu về tiến độ hợp lý của khách hàng; Tạo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động; sản xuất kinh doanh có lãi;

- Nâng cao trình độ và kinh nghiệm của đội ngũ thiết kế; Tiết kiệm chi phí, nâng cao năng suất, hiệu quả, sức cạnh tranh của sản phẩm tư vấn đảm bảo phát triển bền vững.

##### **2. Một số chỉ tiêu chính của kế hoạch SXKD năm 2023**

Năm 2023 được dự báo là năm còn nhiều khó khăn, Chính phủ dự báo tăng trưởng kinh tế có xu hướng chậm lại (đặt mục tiêu tăng trưởng 6,5%); Mặc dù thị trường tiêu thụ than, khoáng sản được dự báo có nhiều thuận lợi do nhu cầu và giá thị trường tăng cao tuy nhiên lĩnh vực đầu tư trong ngành Than-Khoáng sản cũng chưa thể đẩy nhanh do các quy hoạch liên quan vẫn đang trong giai đoạn hoàn thiện để trình



duyệt, các dự án đầu tư mới, xuống sâu các mỏ than chưa được triển khai bởi thiếu tài liệu, một số dự án có trữ lượng huy động vào khai thác còn thấp, hiệu quả kinh tế đạt được chưa cao nên chưa thể tiếp tục thực hiện do đó dịch vụ tư vấn và nghiên cứu khoa học của Tập đoàn sẽ bị ảnh hưởng, Công ty tiếp tục thiếu việc làm. Các sản phẩm hoạt động thương mại truyền thống của Công ty chịu sự cạnh tranh ngày càng khó khăn và có xu hướng không giữ được thị phần như các năm trước.

Căn cứ vào dự báo thị trường, kế hoạch đầu tư của các đơn vị, thực trạng năng lực của đơn vị, Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

**Bảng 02**

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	24.000
2	Doanh thu	Tr.đ	145.000
3	Nộp ngân sách	Tr.đ	Theo qđ
4	Lợi nhuận trước thuế	Trđ	1.500
5	Cổ tức	%	≥ 3
6	Lao động bình quân	Người	250
7	Thu nhập bình quân ng/tháng	Tr.đ	12,64

### 3. Công tác đầu tư xây dựng

Công ty sẽ thực hiện đầy đủ thủ tục đầu tư xây dựng theo kế hoạch đầu tư năm 2023 đã được Tập đoàn TKV thông qua theo Văn bản số 206/TKV-ĐT ngày 18/01/2023 về việc thông báo Kế hoạch đầu tư năm 2023, với giá trị đầu tư 250 triệu đồng, chi tiết xem bảng 03:

**Bảng 03**

Stt	Tên dự án	Giá trị (đồng)
1	Dự án đầu tư thiết bị văn phòng năm 2023 - Cơ quan Công ty	250.000.000
<b>Tổng cộng</b>		<b>250.000.000</b>

## II. Những biện pháp tổ chức thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023

Để hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2023, nâng cao thu nhập cho người lao động, Công ty tập trung vào các biện pháp sau:

### 1. Về cơ cấu tổ chức quản lý

Tiếp tục thực hiện việc tái cơ cấu và định biên lao động trong Công ty giai đoạn tiếp theo 2023-2025 bằng việc rà soát sắp xếp lại lao động các phòng ban để bố trí hợp lý, nâng cao năng lực; hoàn thiện chức năng nhiệm vụ các phòng, ban để thực hiện tốt nhiệm vụ. Theo đó từng bước giảm bớt lao động dôi dư, giảm dần lao động khỏi gián tiếp theo đúng Chiến lược phát triển Công ty đã đề ra.

### 2. Củng cố và phát triển nguồn nhân lực

- Công ty tiếp tục tuyển dụng lao động phù hợp chuyên môn ngành nghề bổ



sung cho các phòng thiết kế còn thiếu và lao động nghỉ chế độ;

- Tiếp tục cử cán bộ tham gia đào tạo, kể cả đào tạo lại, đào tạo thêm ngành nghề để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kinh nghiệm thực tế phục vụ công việc;

- Thường xuyên rà soát để xin cấp đủ chứng chỉ hành nghề cho cán bộ thiết kế (kể cả cấp mới và cấp lại).

### **3. Công tác tìm kiếm việc làm**

Để có đủ việc làm trong năm 2023 cần thiết phải đẩy mạnh một số biện pháp như sau:

- Xem xét cụ thể kế hoạch đầu tư của từng đơn vị trong Tập đoàn để khai thác triệt để thị trường việc làm;

- Luôn theo dõi và cập nhật thường xuyên việc đấu thầu qua mạng của các đơn vị trong và ngoài ngành than để có kế hoạch tham gia;

- Tiếp tục khuyến khích các cán bộ chủ động trong việc tự tìm kiếm việc làm, vận dụng tối đa Chỉ thị số 160/CT-TKV ngày 05/9/2019 của Tổng giám đốc Tập đoàn V/v thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm tăng cường quản lý, sử dụng các dịch vụ tư vấn trong TKV để làm việc với các đối tác, bạn hàng;

- Thường xuyên tiếp xúc, trao đổi với các đơn vị ngoài than như Tổng công ty Khoáng sản, Tổng công ty Điện lực và các địa phương,... để mở rộng thêm thị trường;

- Từ các công việc tư vấn, thiết kế và sản xuất thực tế tại các đơn vị, đề xuất nhiệm vụ khoa học để đăng ký với Tập đoàn, Bộ Công Thương, ... nhằm tận dụng được nguồn lực từ quỹ khoa học công nghệ của Tập đoàn, ngân sách Nhà nước.

### **4. Những biện pháp về Tổ chức sản xuất**

#### ***a) Tổ chức thực hiện các công trình Tư vấn thiết kế***

- Nâng cao chất lượng đề án bằng cách đổi mới cơ chế điều hành: (i) Nâng cao hơn nữa trách nhiệm cá nhân (trưởng phòng, các CNĐA, chủ trì thiết kế) trong việc đảm bảo chất lượng và tiến độ của công trình; (ii) Thực hiện nghiêm túc quy trình thiết kế; (iii) Tiếp tục cải tiến, nâng cao chất lượng sản phẩm (cả nội dung và mẫu mã sản phẩm), phương pháp báo cáo, thuyết trình;

- Tăng cường áp dụng có hiệu quả các phần mềm chuyên ngành đã đầu tư vào công tác thiết kế nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng năng suất lao động.

- Tiếp tục cải tiến công tác quản lý điều hành sản xuất, có sự phân công trách nhiệm rõ ràng đối với từng đồng chí trong Ban Giám đốc, đề cao trách nhiệm của các CNĐA, các trưởng phó phòng trong công tác quản lý đặc biệt là công tác quản lý kỹ thuật. Thực hiện giao ban kỹ thuật theo công trình nhằm đảm bảo tiến độ, đẩy mạnh công tác thi đua khen thưởng, gắn tiền lương với hiệu quả lao động của từng cá nhân.

#### ***b) Tổ chức thực hiện công tác nghiên cứu khoa học***

- Các CNĐT, các trưởng phòng chủ trì đề tài cần chủ động, sâu sát hơn nữa trong việc đôn đốc thực hiện đảm bảo tiến độ các đề tài NCKH;

- Định hướng và kiểm soát chặt chẽ công tác nghiên cứu khoa học ngay từ khi đăng ký nhiệm vụ, lập đề cương - dự toán đề tài;

- Chủ động bám nắm các đơn vị liên quan để tổ chức nghiệm thu, quyết toán





cũng như giải quyết các vướng mắc trong quá trình thực hiện đề tài.

- Tiếp tục nghiên cứu chương trình phát triển cơ giới hóa, tự động hóa, tin học hóa trong sản xuất, các chương trình liên quan đến chuyển đổi số để đề xuất các nhiệm vụ NCKH cho phù hợp.

#### **c) Tổ chức thực hiện công tác kinh doanh thương mại, dịch vụ khảo sát**

- Vận dụng linh hoạt và có hiệu quả sự ủng hộ của các cấp, các đơn vị để tạo thêm cơ hội việc làm, duy trì và tận dụng tốt mối quan hệ với các khách hàng truyền thống;

- Chủ động trong công tác xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện (tuyển dụng nhân lực và đầu tư máy móc thi công) để nâng cao doanh thu trong lĩnh vực thi công khoan thăm dò trong lò. Đây là công việc mà Xí nghiệp Thương mại và Dịch vụ tổng hợp có thế mạnh, trong khi nhu cầu, khối lượng của các đơn vị là rất lớn;

- Mở rộng, tìm kiếm thị trường để đảm bảo công việc làm ổn định cho năm 2022 và các năm tiếp theo. Tăng cường các mối quan hệ hợp tác Quốc tế, tạo cơ hội tiếp cận, nâng cao hiểu biết cho đội ngũ cán bộ kỹ thuật về khoa học công nghệ mới, tiên tiến để ứng dụng và chuyển giao vào Việt Nam.

#### **d) Công tác Giám sát tác giả, giám sát thi công và quản lý dự án**

- Phát huy vai trò của công tác giám sát tác giả nhằm hoàn thành trách nhiệm của nhà thầu tư vấn, đồng thời hạn chế tối đa số lượng đoàn công tác đi giải quyết những vướng mắc nhỏ lẻ theo yêu cầu của các chủ đầu tư;

- Lập kế hoạch giám sát hằng tháng trên cơ sở thực tế thi công để nắm rõ những vướng mắc trong quá trình giám sát và có những đề xuất, kiến nghị đối với các Chủ đầu tư, đảm bảo chất lượng công trình;

- Thông qua công tác giám sát tác giả, giám sát thi công các cán bộ làm công tác tư vấn có cơ hội để trau dồi kiến thức, kinh nghiệm thực tiễn, từ đó nâng cao kiến thức chuyên môn và chất lượng sản phẩm tư vấn.

### **5. Những biện pháp về cơ chế quản lý và điều hành**

- Tiếp tục rà soát và hoàn thiện để có được các cơ chế quản lý khoa học, linh hoạt cho mỗi lĩnh vực hoạt động nhằm phát huy cao độ được năng lực của các cá nhân và của các tập thể cho mục tiêu phấn đấu tăng trưởng của Công ty;

- Có cơ chế linh hoạt đối với các bạn hàng, đối tác để thu hút công việc và tạo niềm tin đối với các bạn hàng, đối tác truyền thống trong ngành cũng như ngoài ngành;

- Thực hiện biện pháp nâng cao hiệu quả sản xuất, thực hành tiết kiệm, quản trị chi phí. Xây dựng bộ máy gọn nhẹ, tinh nhuệ theo hướng chuyên nghiệp, làm việc hiệu quả và có năng suất cao;

- Tiếp tục hoàn thiện quy chế phân phối quỹ thu nhập theo hướng khuyến khích cho các phòng, các CBCNV có năng suất và hiệu quả cao trong lao động sản xuất, dần thực hiện khoán, quản triệt để đến từng khâu sản xuất.

- Cùng Công đoàn chăm lo tốt đời sống vật chất và tinh thần, thực hiện việc thăm quan học tập kinh nghiệm cho CBCNV.



### **III. Kết luận**

Năm 2022, với sự nỗ lực phấn đấu của toàn thể CBCNV, Công ty đã khắc phục nhiều khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh. Sang năm 2023, là năm vẫn còn nhiều thử thách và khó khăn, Công ty tiếp tục phát huy tinh thần đoàn kết, quyết tâm và nỗ lực hơn nữa để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 được Tập đoàn giao.

Tôi xin thay mặt cho lãnh đạo Công ty cảm ơn toàn thể các cổ đông đã ủng hộ Công ty trong việc hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2022 và mong tiếp tục nhận được sự giúp đỡ to lớn hơn nữa trong chặng đường phát triển của Công ty.

Xin kính chúc các vị khách quý, toàn thể các cổ đông và gia đình sức khỏe, hạnh phúc và thành công!

Trân trọng!

*Nơi nhận:*

- ĐHĐCĐ thường niên 2023;
- Website Công ty;
- Trung tâm Lưu ký chứng khoán;
- Lưu: HSDH.

**GIÁM ĐỐC**

**Lê Văn Duẩn**

**Phu lục 01**

**CÁC CHỈ TIÊU SXKD NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2023**

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	KH PHKD năm 2022	TH năm 2022	KH PHKD năm 2023	Tỷ lệ % so với	
						KH 2022	TH 2022
<b>1</b>	<b>Nộp Ngân sách</b>		Theo QĐ	10.938,60	Theo QĐ		
<b>2</b>	<b>Doanh thu</b>	Tr.đ	155.000	167.822,16	145.000	93,5	86,4
-	Tư vấn thiết kế, NCKH	„	103.350	113.631,13	88.741	85,9	78,1
-	Dịch vụ tổng hợp và XD	„	50.944	52.857,76	56.000	109,9	105,9
-	Hoạt động Tài chính và khác	„	706	1.333,27	259	36,7	19,4
<b>3</b>	<b>Giá vốn hàng mua vào bán ra</b>	„	58.508	54.919,91	53.243	91,0	96,9
<b>4</b>	<b>Giá trị sản xuất</b>	„	95.786	111.568,98	91.498	95,5	82,0
-	Tư vấn thiết kế, NCKH	„	84.966	97.959,55	75.498	88,9	77,1
-	Dịch vụ tổng hợp và XD	„	10.820	13.609,44	16.000	147,9	117,6
<b>5</b>	<b>Tổng chi phí</b>	„	151.363	158.159,41	141.200	93,3	89,3
<b>5.1</b>	<b>Chi phí trung gian</b>	„	103.167	104.216,52	94.847	91,9	91,0
<b>5.2</b>	<b>Giá trị gia tăng</b>	„	48.196	53.942,89	46.353	96,2	85,9
-	Khấu hao TSCĐ	„	1.898	1.895,89	1.702	89,6	89,8
-	Tiền lương	„	39.791	45.285,49	37.938	95,3	83,8
-	BHXH, y tế, kinh phí công đoàn	„	5.330	5.147,13	5.267	98,8	102,3
-	Các loại thuế	„	1.177	1.614,39	1.446	122,9	89,6
<b>6</b>	<b>Kết chuyển chi phí dở dang (ĐK-CK)</b>	„	2.137	7.692,34	2.300	107,6	29,9
<b>7</b>	<b>Lợi nhuận</b>	„	1.500	1.970,41	1.500	100,0	76,1
<b>8</b>	<b>Lao động, tiền lương</b>	„					
-	Lao động bình quân	Người	277	260	250	90,3	96,2
-	Tiền lương bình quân/người/tháng	1000đ	11.971	14.514,58	12.646	105,6	87,1
-	Đơn giá tiền lương		398	406	415	104,3	102,2
<b>9</b>	<b>Đầu tư xây dựng</b>	Tr.đ	237	225,87	250,00	105,5	110,7



Số: 03.23/BC-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 09 tháng 6 năm 2023



**BÁO CÁO**  
**Về việc thực hiện Đề án tái cơ cấu**  
**Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023  
Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp -  
Vinacomin

Căn cứ Văn bản số 4348/TKV-TCNS ngày 27/8/2019 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc tái cơ cấu mô hình tổ chức, định biên lao động Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp giai đoạn 2017-2020;

Căn cứ Văn bản số 1269/TKV-KTTC ngày 20/3/2020 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam V/v thoái vốn tại Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ Lương Sơn.

Căn cứ Văn bản số 4755/TKV-TCNS ngày 06/10/2021 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc tiếp tục sắp xếp tái cơ cấu lao động.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin;

Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 kết quả thực hiện Đề án tái cơ cấu Công ty như sau:

**1. Định biên lao động**

Trước khi thực hiện Đề án tái cơ cấu, Công ty có 441 người (quản lý 111 người; nghiệp vụ, phụ trợ, phục vụ 64 người; lao động công nghệ 266 người);

Theo phương án tái cơ cấu được TKV thông qua tại Văn bản số 6198/TKV-TVNS ngày 27/12/2017, định biên lao động Công ty là 385 người (quản lý 106 người; nghiệp vụ, phụ trợ, phục vụ 77 người; lao động công nghệ 202 người)

Tính đến thời điểm 31/12/2022, Công ty đã thực hiện định biên lao động còn 281 người (quản lý 71 người; nghiệp vụ, phụ trợ, phục vụ 36 người; lao động công nghệ 174 người) chủ yếu giảm ở khối gián tiếp và những lao động không đáp ứng được yêu cầu công việc trong khối thiết kế.

- Đối với lao động quản lý, phụ trợ: định biên theo vị trí việc làm và khoản lương cho từng vị trí công việc theo Quy chế quản lý khoán chi phí phân phối tiền lương và thu nhập;

- Đối với cán bộ Đảng, đoàn thể chuyên trách: Đến nay Công ty không bố trí cán bộ chuyên trách mà thực hiện theo hình thức kiêm nhiệm.

**2. Hợp nhất Xí nghiệp Dịch vụ tổng hợp và Xây dựng với Xí nghiệp Thương mại và Chuyên giao công nghệ**

Trong năm 2021 Công ty đã hợp nhất Xí nghiệp Dịch vụ tổng hợp và Xây dựng



với Xí nghiệp Thương mại và Chuyển giao công nghệ theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Đến thời điểm báo cáo, Xí nghiệp Dịch vụ tổng hợp và xây dựng đã chấm dứt hoạt động theo Thông báo ngày 29/8/2022 của Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh; Xí nghiệp Thương mại và chuyển giao công nghệ chỉ còn các thủ tục pháp lý liên quan giải thể do các cơ quan quản lý nhà nước thực hiện, dự kiến hoàn thành trong Quý II năm 2023.

### **3. Xã hội hóa các bộ phận Nhà ăn, Xuất bản, Vệ sinh**

Đến thời điểm 31/03/2022, Công ty hoàn thành công tác xã hội hóa các bộ phận Nhà ăn, Xuất bản theo đúng chỉ đạo của Tập đoàn và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

### **4. Thoái vốn tại Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ Lương Sơn**

Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức họp những người có liên quan và đã chỉ đạo Người đại diện phần vốn của Công ty tại Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ Lương Sơn triển khai thực hiện việc thu hồi vốn. Trong quá trình thực hiện, Công ty đã thuê các đơn vị tư vấn luật và thẩm định giá, tuy nhiên thực hiện việc thoái vốn hiện tại gặp rất nhiều khó khăn, vướng mắc do Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ Lương Sơn hiện không còn hoạt động, đã bị UBND tỉnh Hòa Bình thu hồi giấy phép khai thác khoáng sản, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Trong năm 2022, Công ty đã thu hồi được 300 triệu đồng tiền vốn đầu tư tại Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ Lương Sơn. Công ty có kế hoạch tiếp tục thực hiện việc thu hồi vốn góp của Công ty này trong giai đoạn 2022-2025.

Trên đây là kết quả thực hiện Đề án tái cơ cấu Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin theo các văn bản chỉ đạo của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam; Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty.

Trân trọng!

#### **Nơi nhận:**

- ĐHDCĐ thường niên 2023;
- Website Công ty;
- Trung tâm Lưu ký chứng khoán;
- Lưu: HSDH.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Trọng Hùng**



TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP  
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM  
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ  
MỎ VÀ CÔNG NGHIỆP-VINACOMIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2023



Số: 04.23/BC-ĐHĐCĐ

## BÁO CÁO

Về việc thực hiện thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp  
Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023  
Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp -  
Vinacomin

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin;*

*Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 29/4/2022.*

*Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin;*

Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 kết quả thực hiện việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp về bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty như sau:

Ngày 22/4/2022, Công ty nộp hồ sơ thực hiện thủ tục thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp về bổ sung ngành, nghề kinh doanh tại Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội.

Ngày 29/4/2022, Công ty đã được Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần và Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (Có các tài liệu đính kèm).

Trên đây là kết quả thực hiện việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp về bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty; Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty.

Trân trọng!

*Nơi nhận:*

- ĐHĐCĐ thường niên 2023;
- Website Công ty;
- Trung tâm Lưu ký chứng khoán;
- Lưu: HSDH.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Trọng Hùng**

Số: 05.23/BC-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 06 tháng 6 năm 2023

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2022 (ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN)  
VÀ PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN SAU THUẾ NĂM 2022**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp -  
Vinacomin

Căn cứ Văn bản số 1851/TKV-KS ngày 25/04/2023 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam V/v tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Báo cáo tài chính năm 2022 (đã được kiểm toán bởi công ty TNHH kiểm toán BDO) và phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022, cụ thể như sau:

**A. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2022**

**I. MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU**

Đơn vị tính: Triệu đồng

TÀI SẢN	Mã số	Số đầu năm 01/1/2022	Số cuối năm 31/12/2022
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>	<b>165.945</b>	<b>182.765</b>
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	13.029	15.363
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	111.481	133.763
Trong đó Dự phòng phải thu khó đòi (*)	139	-2.551	-2.551
4. Hàng tồn kho	140	40.998	33.269
5. Tài sản ngắn hạn khác	150	437	369
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>	<b>21.717</b>	<b>17.500</b>
1. Các khoản phải thu dài hạn	210		
2. Tài sản cố định	220	18.656	16.701
Trong đó:			
- Tài sản cố định hữu hình	221	18.341	16.596
- Tài sản cố định vô hình	227	314	105
- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		
3. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	2.133	
4. Tài sản dài hạn khác	260	928	799
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>	<b>187.662</b>	<b>200.265</b>



TÀI SẢN	Mã số	Số đầu năm 01/1/2022	Số cuối năm 31/12/2022
<b>NGUỒN VỐN</b>			
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>	<b>135.993</b>	<b>149.791</b>
1. Nợ ngắn hạn	310	132.141	147.919
Trong đó:			
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	233	618
2. Nợ dài hạn	330	3.852	1.872
<b>D. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>	<b>51.669</b>	<b>50.474</b>
1. Vốn chủ sở hữu	410	28.491	28.570
Trong đó:			
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	24.000	24.000
Quỹ đầu tư phát triển	418	2.629	2.861
Lợi nhuận sau thuế (LNST) chưa phân phối	421	1.861	1.709
+ LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		510	209
+ LNST chưa phân phối kỳ này		1.352	1.501
2. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	23.178	21.904
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>	<b>187.662</b>	<b>200.265</b>

## II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị tính: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm trước	Năm nay
<b>1. Tổng doanh thu</b>		<b>181.863</b>	<b>167.822</b>
- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	181.268	166.489
- Doanh thu hoạt động tài chính	21	595	968
- Thu nhập khác	31		365
<b>2. Tổng chi phí</b>			
<b>3. Lợi nhuận</b>			
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	2.366	1.970
- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	1.352	1.501
<b>4. Một số chỉ tiêu khác</b>			
1. Tổng số nộp ngân sách		12.195	10.939
2. Lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu		7,67	6,89
3. Tổng nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (lần)		4,58	5,24
4. Tổng Quỹ lương hạch toán chi phí		296	45.285
5. Số người lao động bình quân (Người)		277	260
6. Tiền lương bình quân (Trđ/ng/tháng)		13,3	14,5

**B. PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN SAU THUẾ NĂM 2022**

Stt	Nội dung	Giá trị (đồng)
<b>I</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>1.970.409.945</b>
<b>II</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>1.500.504.454</b>
<b>III</b>	<b>Lợi nhuận đề nghị phân phối</b>	<b>1.500.504.454</b>
<b>1</b>	<b>Trả cổ tức (3%)</b>	<b>720.000.000</b>
-	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (51%)	367.200.000
-	Cổ đông thể nhân (49%)	352.800.000
<b>2</b>	<b>Trích lập các quỹ, khen thưởng, phúc lợi</b>	<b>780.504.454</b>
-	Quỹ thưởng viên chức quản lý	40.000.000
-	Quỹ khen thưởng	222.151.336
-	Quỹ phúc lợi	518.353.118

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- ĐHCĐ thường niên 2023;
- Website Công ty;
- Trung tâm Lưu ký chứng khoán;
- Lưu: HSDH.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Trọng Hùng**





Số: 06/23/BC-DHĐCĐ

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2023

**BÁO CÁO**  
**VỀ VIỆC CHI TRẢ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO ĐỐI VỚI**  
**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT,**  
**NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ KIỂM THƯ KÝ CÔNG TY NĂM 2022**  
**VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2023**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023  
Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin;*

*Căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;*

*Căn cứ Quyết định số 189/QĐ-VIMCC ngày 26/5/2022 của Hội đồng quản trị Công ty về việc Ban hành quy định quản lý khoản chi phí và phân phối tiền lương, thu nhập trong Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin;*

*Căn cứ Biên bản rà soát tình hình thực hiện kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2022 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam;*

*Căn cứ Văn bản số 1851/TKV-KS ngày 25/04/2023 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam V/v tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023;*

*Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin;*

*Căn cứ kết quả hoạt động SXKD năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023;*

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua về việc chi trả tiền lương, tiền thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty, quyết toán tiền lương người quản lý công ty năm 2022 và kế hoạch năm 2023 như sau:

**1. Thực hiện chi trả tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty năm 2022:**

1. Thù lao các thành viên Hội đồng quản trị:	175.200.000
2. Thù lao các thành viên Ban kiểm soát:	100.800.000
3. Thù lao Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty:	50.400.000
4. Tiền lương Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách:	316.800.000
<b>Tổng số:</b>	<b>643.200.000</b>

(Chi tiết Phụ lục 01 đính kèm)

**2. Tiền lương Người quản lý Công ty (NQL) năm 2022**

1. Quỹ lương NQL theo lương cơ sở:	1.680.000.000
2. Quỹ lương NQL Tập đoàn thông qua:	1.848.000.000
3. Quỹ lương NQL quyết toán:	1.848.000.000

(Chi tiết Phụ lục 02 đính kèm)

**3. Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty năm 2023:**

1. Thù lao các thành viên Hội đồng quản trị:	175.200.000
2. Thù lao các thành viên Ban kiểm soát:	100.800.000
3. Thù lao người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký công ty:	50.400.000
4. Tiền lương Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách:	316.800.000
<b>Tổng số:</b>	<b>643.200.000</b>

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- ĐHDCĐ thường niên 2023;
- Website Công ty;
- Trung tâm Lưu ký chứng khoán;
- Lưu: HSDH.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Trọng Hùng**



**Phu lục 01**

**TIỀN LƯƠNG, THƯ LÃO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT  
VÀ NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ KIỂM THƯ KÝ CÔNG TY  
NĂM 2022**

(Kèm theo Báo cáo số 06.23/BC-VIMCC ngày tháng 6 năm 2023)

Đơn vị tính: đồng

Stt	Họ và tên	Chức danh	NQ ĐHĐCĐ 2022 (đồng)	Thực hiện năm 2022 (đồng)	Ghi chú
1	Nguyễn Trọng Hùng	Chủ tịch HĐQT	64.800.000	64.800.000	
2	Lê Văn Duẩn	Ủy viên HĐQT	55.200.000	55.200.000	
3	Lê Việt Phương	Ủy viên HĐQT	55.200.000	55.200.000	
4	Trần Thị Minh Thu	Trưởng Ban kiểm soát	288.000.000	316.800.000	
5	Nguyễn Công Tân	Ủy viên BKS	50.400.000	50.400.000	
6	Trần Phương Giang	Ủy viên BKS	50.400.000	50.400.000	
7	Đào Huy Quân	Thư ký Công ty	50.400.000	50.400.000	
<b>Cộng:</b>			<b>614.400.000</b>	<b>643.200.000</b>	
Thực hiện năm 2022: (Bằng chữ: Sáu trăm bốn ba triệu, hai trăm nghìn đồng)					

**Phụ lục 02**

**QUYẾT TOÁN TIỀN LƯƠNG NGƯỜI QUẢN LÝ CÔNG TY NĂM 2022**

(Kèm theo Báo cáo số 06.23/BC-VIMCC ngày 20 tháng 6 năm 2023)

Đơn vị tính: đồng

Stt	Họ tên	Chức danh	Quy lương NQL tính theo lương cơ sở				Quy lương quyết toán				Thu nhập bình quân NQL năm 2022 (đ/người/tháng)
			Số người	Số tháng	Mức lương (đ/tháng)	Quy lương kế hoạch	Số tháng	Quy lương NQL TKV duyệt	Tiền lương công trình	Tổng cộng	
1	Lê Văn Duẩn	GD	1	12	26.000.000	312.000.000	12	343.200.000	60.000.000	403.200.000	33.600.000
2	Nguyễn Việt Cường	PGD	1	12	23.000.000	276.000.000	12	303.600.000	48.000.000	351.600.000	29.300.000
3	Lê Việt Phương	PGD	1	12	23.000.000	276.000.000	12	303.600.000	48.000.000	351.600.000	29.300.000
4	Đào Ngọc Hiệp	PGD	1	12	23.000.000	276.000.000	12	303.600.000	36.000.000	339.600.000	28.300.000
5	Trần Thị Minh Thu	THKS	1	12	24.000.000	288.000.000	12	316.800.000		316.800.000	26.400.000
6	Phùng Đức Trường	KTT	1	12	21.000.000	252.000.000	12	277.200.000		277.200.000	23.100.000
<b>Tổng cộng</b>						<b>1.680.000.000</b>		<b>1.848.000.000</b>	<b>192.000.000</b>	<b>2.040.000.000</b>	<b>28.333.333</b>

